

I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**Đọc văn bản sau:****CHIẾC BÁT VỠ**

Ở thành phố kia có một bác thợ rèn, bác có một người con trai duy nhất. Anh vừa đẹp trai vừa giỏi giang khiến bác rất tự hào.

Một ngày nọ, người con trai bị tai nạn xe hơi, tuy giữ được tính mạng nhưng lại bị mất cả hai chân. Tuyệt vọng, hàng ngày anh ngồi ủ rũ trong phòng, im lặng nhìn ra cửa sổ.

Một lần, vì quá đau khổ, anh tìm cách tự tử bằng cách uống thuốc ngủ, nhưng may thay cha anh kịp thời phát hiện đưa anh tới bệnh viện, cứu anh qua cơn nguy kịch.

Một ngày sau người con trai tỉnh, bác thợ rèn mang đồ ăn tới cho con. Anh con trai tức giận hất đổ khay đồ ăn, rồi chỉ chiếc bát vỡ dưới nền, nói:

- Cha à, cha cứu con làm gì, cuộc đời con giờ như chiếc bát vỡ kia rồi, mãi mãi không lấy lại được nữa!

Người cha già tội nghiệp lặng lẽ xoa đầu người con trai, vỗ về rồi giúp anh nằm nghỉ. Xong ông dọn dẹp những thứ dưới đất, đôi mắt ông đỏ hoe.

Một tuần sau anh được đưa về nhà. Anh thấy trên bàn mình có một chiếc bát sắt. Anh lấy làm lạ lắm.

- Con có biết nguồn gốc chiếc bát sắt này không, con trai?

- Ý của cha là...? – Anh đáp ứng nói.

- Chính là chiếc bát sành hôm trước đó con, cha cho nó vào lò nung, cho thêm sắt nữa, rồi đúc, thế là nó trở thành chiếc bát sắt này đó con.

(Nguồn: Internet)

Thực hiện các yêu cầu sau:**Câu 1: Vì sao anh con trai trong văn bản lại tỏ ra giận dữ với người cha?**

- A. Vì anh quá đau khổ khi bị tai nạn xe hơi.
- B. Vì người cha đối xử không tốt với anh.
- C. Vì người cha đã cứu anh khi anh tự tử bằng cách uống thuốc ngủ.
- D. Vì anh thấy người cha quan tâm nhiều đến anh.

Câu 2: Theo câu chuyện, tâm trạng của người con trai sau khi bị tai nạn như thế nào?

- A. Tuyệt vọng
- B. Buồn bã
- C. Tồn thương
- D. Sợ hãi

Câu 3: Chiếc bát sắt trong câu chuyện có nguồn gốc từ đâu?

- A. Do người cha mua về để thay thế chiếc bát sành đã vỡ.
- B. Từ những miếng bát sành vỡ cùng ít sắt để nung thành chiếc bát sắt.

C. Do được người khác tặng khi đến thăm nhà.

D. Là vật gia truyền của gia đình.

Câu 4: Xác định từ trong câu sau: Chính là chiếc bát sành hôm trước đó con, cha cho nó vào lò nung, cho thêm sắt nữa, rồi đúc, thế là nó trở thành chiếc bát sắt này đó con.

A. Thế là

B. Đó

C. Chính

D. Nữa

Câu 5: Xác định tình thái từ trong câu sau: Con có biết nguồn gốc chiếc bát sắt này không, con trai ?

A. Có

B. Biết

C. Có biết

D. Không

Câu 6: Từ “áp úng” trong câu: Ý của cha là...? – Anh áp úng nói là từ tượng thanh. Đúng hay sai?

A. Đúng

B. Sai

Câu 7: Tìm từ địa phương tương ứng với từ “bát” trong câu văn “Anh thấy trên bàn mình có một chiếc bát sắt”.

A. Chén

B. Tô

C. Cả A, B đều đúng

D. Cả A, B đều sai

Câu 8: Em hiểu như thế nào về hình ảnh “cuộc đời con giờ như chiếc bát vỡ kia rồi”?

A. Người con trai đã trở thành người tàn phế.

B. Người con trai đã không còn khỏe mạnh như trước đây.

C. Cuộc đời người con trai từ bây giờ sẽ rất khó khăn, vất vả.

D. Anh con trai đã trở thành người thất bại trong cuộc sống.

Câu 9: Theo em, người cha trong câu chuyện trên là người như thế nào?

Câu 10: Người cha muốn nhắn nhủ tới con trai thông điệp gì qua hình ảnh chiếc bát vỡ?

II. VIẾT (4,0 điểm)

Kể về chuyến đi thăm gia đình thương binh, liệt sĩ ở địa phương em.

-----**HẾT**-----

(Giám thị coi thi không giải thích gì thêm)

Chúc các em làm bài kiểm tra tốt!

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I
MÔN NGỮ VĂN LỚP 8

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I	ĐỌC HIỂU		6,0
	1	C	0,5
	2	A	0,5
	3	B	0,5
	4	C	0,5
	5	D	0,5
	6	A	0,5
	7	C	0,5
	8	A	0,5
	9	Gợi ý: Người cha trong câu chuyện là người hết lòng yêu thương, hi sinh vì con, lo lắng, quan tâm, chăm sóc con tận tình... (HS có thể diễn đạt khác nếu hợp lí vẫn cho trọn điểm).	1,0
10	Gợi ý: - Sống phải luôn có khát vọng, không ngừng vươn lên. - Phải rèn luyện ý chí, nghị lực để không chùn bước trước khó khăn, thử thách, lấy đó làm động lực để vươn lên. (HS có thể diễn đạt khác nếu hợp lí vẫn cho trọn điểm).	1,0	
II	VIẾT		4,0
		a) <i>Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự.</i>	0,25
		b) <i>Xác định đúng yêu cầu của đề:</i> Kể về chuyến đi thăm gia đình thương binh, liệt sĩ ở địa phương em.	0,25
	c) <i>Kể lại một chuyến đi:</i> HS có thể triển khai các ý theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau: - Sử dụng ngôi kể thứ nhất. 1. Mở bài: Giới thiệu về chuyến đi thăm gia đình thương binh, liệt sĩ. 2. Thân bài: - Kể khái quát về chuyến đi: + Hoàn cảnh + Thời gian + Địa điểm của chuyến đi thăm gia đình thương binh, liệt sĩ. - Kể lại chi tiết chuyến đi thăm gia đình thương binh, liệt sĩ: + Chuyến đi diễn ra như thế nào? + Cảm xúc, suy nghĩ của em trong chuyến đi. 3. Kết bài: Nêu cảm nghĩ của em về chuyến đi. Lưu ý: HS kết hợp được yếu tố miêu tả và biểu cảm khi làm bài văn tự sự.	2,5	

	d) Chính tả, ngữ pháp Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.	0,5
	e) Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo.	0,5

-----HẾT-----

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I
MÔN NGỮ VĂN - LỚP 8**

TT	Kĩ năng	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	
1	Đọc hiểu	Truyện ngắn, truyện lịch sử	3	0	5	0	0	2	0		60
2	Viết	Kể lại một chuyện đi hay một hoạt động xã hội để lại ấn tượng sâu sắc.	0	1*	0	1*	0	1*	0	1*	40
Tổng (điểm)			1,5	0,5	2,5	1,5	0	3,0	0	1,0	100
Tỉ lệ %			20%		40%		30%		10%		
Tỉ lệ chung			60%				40%				

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I
MÔN: NGỮ VĂN LỚP 8 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Đọc hiểu	1. Truyện ngắn, truyện lịch sử	Nhận biết: - Nêu được ấn tượng chung về văn bản. - Nhận biết được nhân vật, cốt truyện, tình huống, các biện pháp xây dựng nhân vật.	3TN	5TN	2TL	

			<p>Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định được các trợ từ, thán từ, tình thái từ, từ ngữ địa phương. - Phân tích được tình cảm, thái độ của người kể chuyện. - Hiểu và lí giải được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật của văn bản. - Xác định được tác dụng của từ tượng thanh, từ tượng hình được sử dụng trong văn bản. <p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét được nhân vật qua văn bản. - Rút ra được thông điệp từ văn bản. 				
2	Viết	Kể lại một chuyến đi hay một hoạt động xã hội để lại ấn tượng sâu sắc.	<p>Nhận biết:</p> <p>Thông hiểu:</p> <p>Vận dụng:</p> <p>Vận dụng cao:</p> <p>Viết được bài văn kể lại một chuyến đi hay một hoạt động xã hội. Thể hiện được những ấn tượng, suy nghĩ và tình cảm sâu sắc. Sử dụng hiệu quả yếu tố miêu tả, biểu cảm trong văn bản.</p>	1*	1*	1*	1*
Tổng				3TN 1*	5TN 1*	2 TL 1*	1TL*
<i>Tỉ lệ %</i>				<i>20</i>	<i>40</i>	<i>30</i>	<i>10</i>
Tỉ lệ chung				60	40		